

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

(Bài 6)

1. Theo quy định trong Bộ Luật Hình sự Việt Nam 2015, người từ đủ bao nhiêu tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội mà bộ luật này có quy định khác?
 - a. 14 tuổi;
 - b. 16;**
 - c. 14;
 - d. 12.
2. Theo quy định của pháp luật hình sự, hành vi nguy hiểm cho xã hội là hành vi:
 - a. Gây thiệt hại cho xã hội hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho xã hội;**
 - b. Gây thiệt hại lợi ích của xã hội
 - c. Gây hoảng loạn về tinh thần cho mọi người;
 - d. Trái với quy định của pháp luật.
3. Tội phạm là:
 - a. Hành vi vi phạm pháp luật;
 - b. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự, dân sự hoặc hành chính;
 - c. Người có hành vi gây hại cho xã hội;
 - d. Hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự và theo quy định của Bộ luật hình sự phải bị xử lý hình sự.**
4. Biện pháp xử lý nào sau đây KHÔNG phải là hình phạt:
 - a. Cảnh cáo;
 - b. Phạt tiền;
 - c. Buộc thôi việc;**
 - d. Cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.
5. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, hình phạt được quy định trong:
 - a. Bộ luật Hình sự;**
 - b. Luật xử lý vi phạm hành chính;
 - c. Luật giao thông đường bộ;
 - d. Bộ luật Dân sự
6. Yếu tố nào sau đây là một trong những dấu hiệu cơ bản (đặc điểm) của tội phạm?

- a. Trái với đạo đức xã hội;
 - b. Vi phạm pháp luật;
 - c. Phải được quy định trong Bộ luật Hình sự ;
 - d. Phải được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.
7. Luật Hình sự quy định về vấn đề nào sau đây?
- a. Quy định về tội phạm;
 - b. Quy định về hình phạt;
 - c. Quy định về xử phạt vi phạm hành chính;
 - d. Quy định về tội phạm, hình phạt và những vấn đề liên quan khác.
8. Phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự là:
- a. Phương pháp thuyết phục
 - b. Phương pháp hành chính;
 - c. Phương pháp thỏa thuận;
 - d. Phương pháp quyền uy.
9. Hình phạt nào sau đây chỉ được áp dụng đối với người phạm tội là người nước ngoài:
- a. Phạt tiền;
 - b. Cảnh cáo;
 - c. Trục xuất;
 - d. Cấm cư trú.
10. Cơ quan nào sau đây được quyền áp dụng hình phạt đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội?
- a. Viện kiểm sát nhân dân;
 - b. Cơ quan Công an;
 - c. Tòa án nhân dân;
 - d. Cả ba cơ quan trên.

CẤU TRÚC BÀI 6. LUẬT HÌNH SỰ

1. Khái quát về Luật Hình sự

1.1. Khái niệm

1.2. Đặc điểm

2. Một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự

2.1. Tội phạm

2.2. Hình phạt

2.3. Một số tội phạm cụ thể



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

BÀI 6
PHÁP LUẬT HÌNH SỰ
VIỆT NAM

ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU



Nội dung bài học

1. Khái
quát về
LHS

*Khái
niệm LHS*

*Đặc điểm
của LHS*

2. Một số
vấn đề cơ
bản của
LHS

Tội phạm

Hình phạt

*Một số TP
cụ thể*



1. Khái quát về Luật Hình sự



ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU



1.1 Khái niệm Luật Hình sự:

Luật Hình sự là một ngành luật trong hệ thống pháp luật VN, bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật quy định về tội phạm, hình phạt và một số vấn đề liên quan đến tội phạm, hình phạt.

ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU



Phần chung

Quy định về: những điều khoản cơ bản; hiệu lực của BLHS; tội phạm; hình phạt; quyết định hình phạt; biện pháp tư pháp, những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; các biện pháp miễn giảm trách nhiệm hình sự; xóa án tích; trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội và trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội.



Phần các tội phạm

Quy định về: từng tội phạm cụ thể và khung hình phạt tương ứng với mỗi tội phạm ấy.

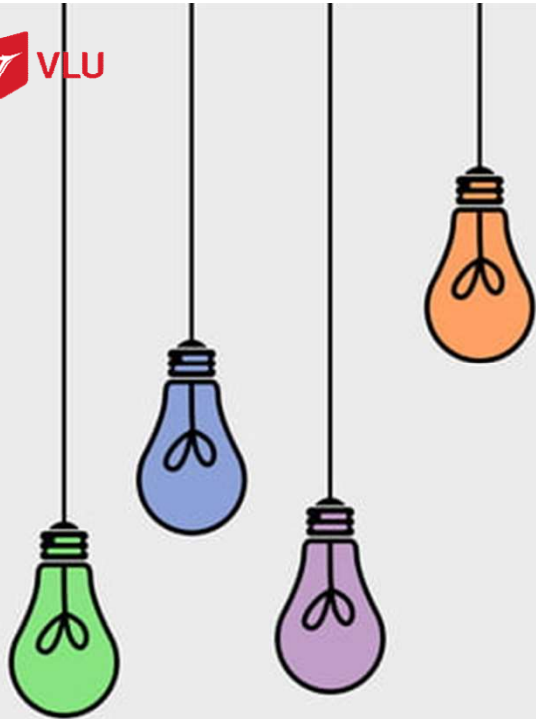
Khái niệm Luật Hình sự:

Là 1 ngành luật, quy định về:

1 - Tội phạm

2 - Hình phạt





Nhiệm vụ của Luật Hình sự (Điều 1 BLHS 2015)

Bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước.

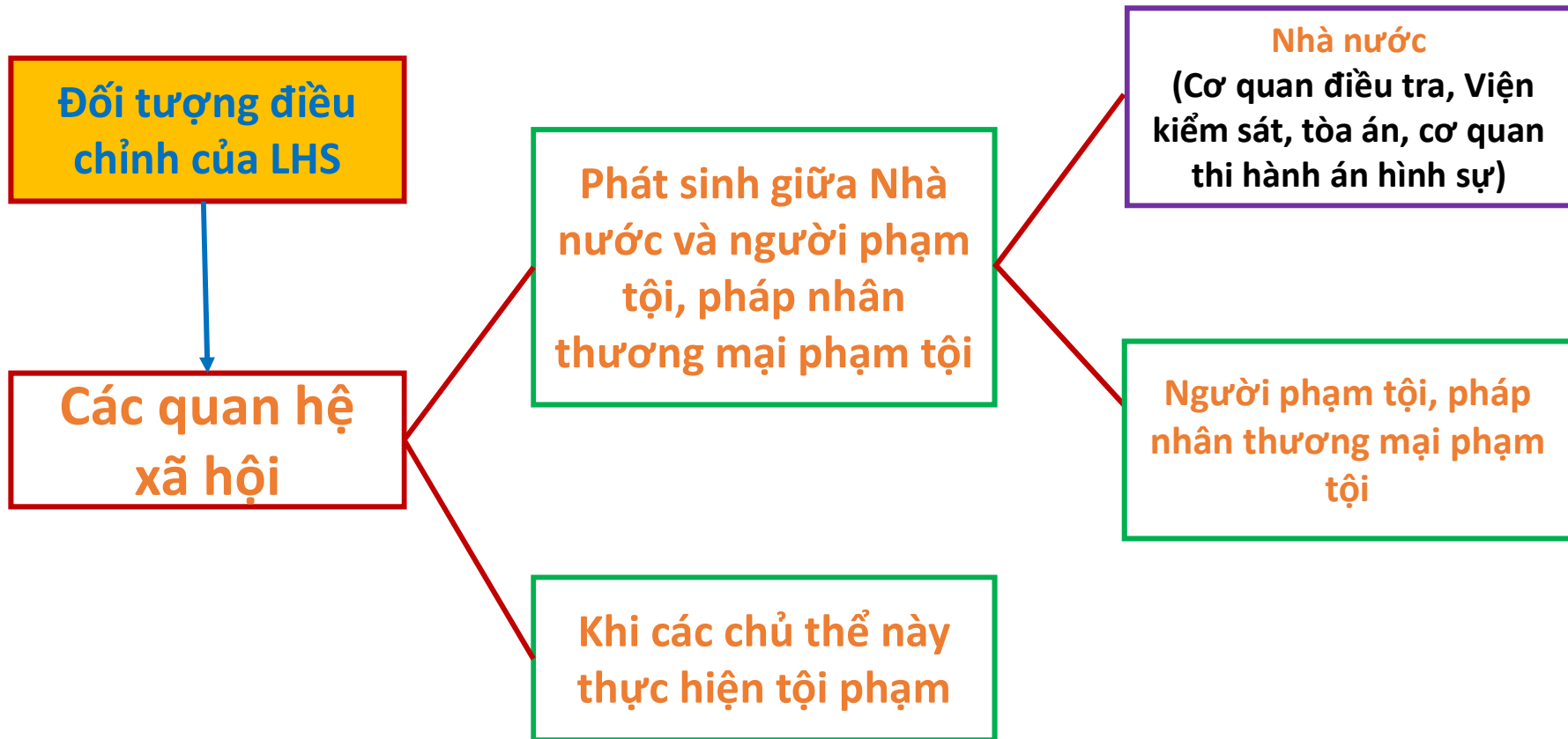
Bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân.

Bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội.

Giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm...

**ĐIỀU 1
BLHS
2015**

1.2 Đặc điểm của Luật Hình sự



Phương pháp điều chỉnh của LHS



Quyền



Nghĩa vụ

Nhà nước

và



Người phạm tội hoặc
pháp nhân thương mại
phạm tội

=> Phương pháp quyền uy

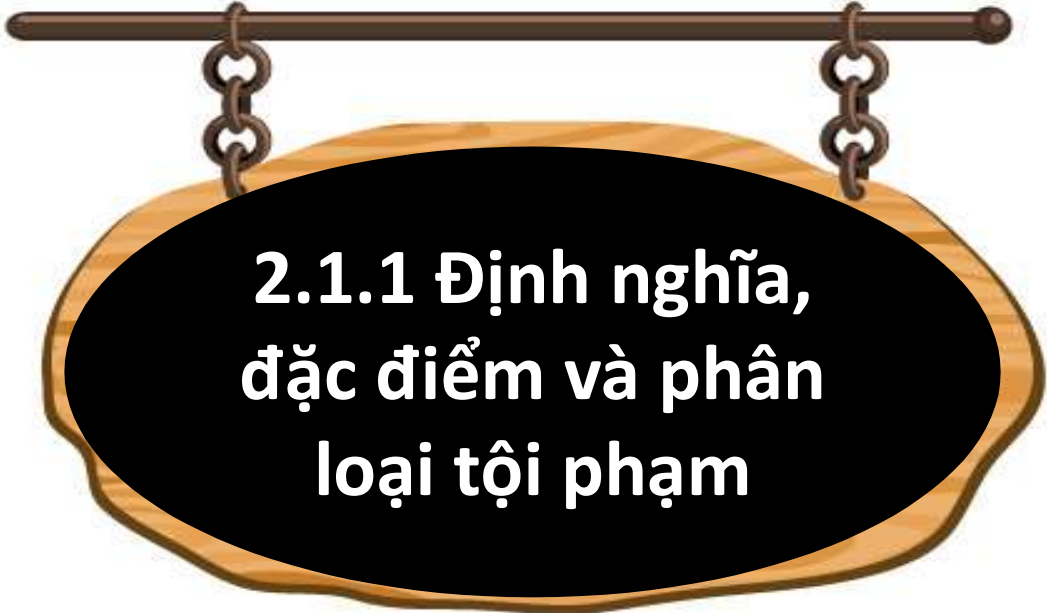


2. Một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự



ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU

2.1 Tội phạm



2.1.1 Định nghĩa, đặc điểm và phân loại tội phạm

Điều 8. Khái niệm tội phạm



1. Tội phạm là **hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm** độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.
2. Những hành vi **tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể** thì **không phải là tội phạm** và được xử lý bằng các biện pháp khác.

ĐẶC ĐIỂM TỘI PHẠM



TP là hành vi nguy hiểm cho XH

TP phải được quy định trong BLHS


Tội phạm phải do người có năng lực TNHS và có lỗi thực hiện

Tội phạm là hành vi theo quy định của BLHS phải bị xử lý hình sự.

PHÂN LOẠI TỘI PHẠM (ĐIỀU 9 BLHS)

Các loại tội phạm	Tiêu chí xác định	
	Mức độ nguy hiểm cho XH của hành vi	Mức cao nhất của khung HP
TP ít nghiêm trọng	Không lớn	- Phạt tiền - Phạt cải tạo không giam giữ - Phạt tù đến 03 năm
TP nghiêm trọng	Lớn	Từ trên 03 năm tù đến 07 năm tù
TP rất nghiêm trọng	Rất lớn	Từ trên 07 năm tù đến 15 năm tù
TP đặc biệt nghiêm trọng	Đặc biệt lớn	- Từ trên 15 năm tù đến 20 năm tù - Tù chung thân - Tử hình.

2.1 Tội phạm



2.1.2 Cấu thành tội phạm và yếu tố cấu thành tội phạm

Cấu thành tội phạm là **tổng hợp các dấu hiệu chung có tính chất đặc trưng cho một loại tội phạm cụ thể** được quy định trong Luật Hình sự.

Cấu thành tội phạm

(1)
Khách
thể

(3)
Chủ thể

(2)
Mặt
khách
quan

(4)
Mặt chủ
quan



(1) Khách thể

Là những QHXH được LHS bảo vệ và bị TP xâm hại

Quyền sở hữu tài sản

Quyền được sống

An ninh quốc gia,...

Case

1.



Khách thể: quyền được sống của B
Đối tượng tác động: cơ thể của B

2.



Khách thể: quyền sở hữu tài sản
Đối tượng tác động: chiếc xe máy

(2) Mặt khách quan



Là những biểu hiện của TP diễn ra và tồn tại bên ngoài thế giới khách quan

Hành vi phạm tội

Hậu quả của TP

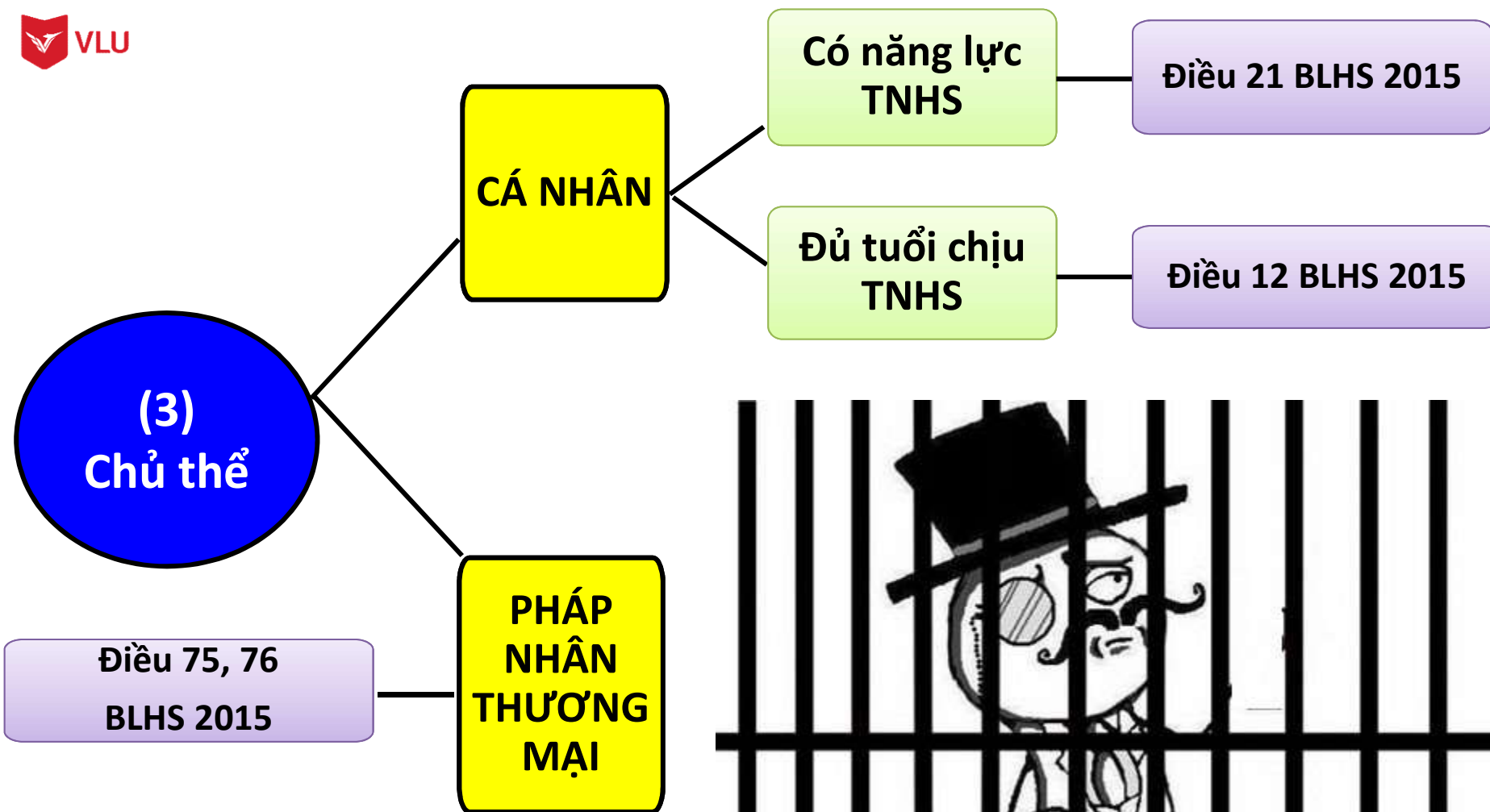
Mối QH nhân quả

Các dấu hiệu bên ngoài khác

Dấu hiệu bắt buộc trong mọi CTTP

Dạng hành động hoặc không hành động PT

Công cụ PT, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh PT



(4)
**Mặt chủ
quan**

Là **trạng thái tâm lý** của người PT đối với hành vi do họ thực hiện và hậu quả do hành vi đó gây ra hoặc khả năng gây ra hậu quả đó

Lỗi

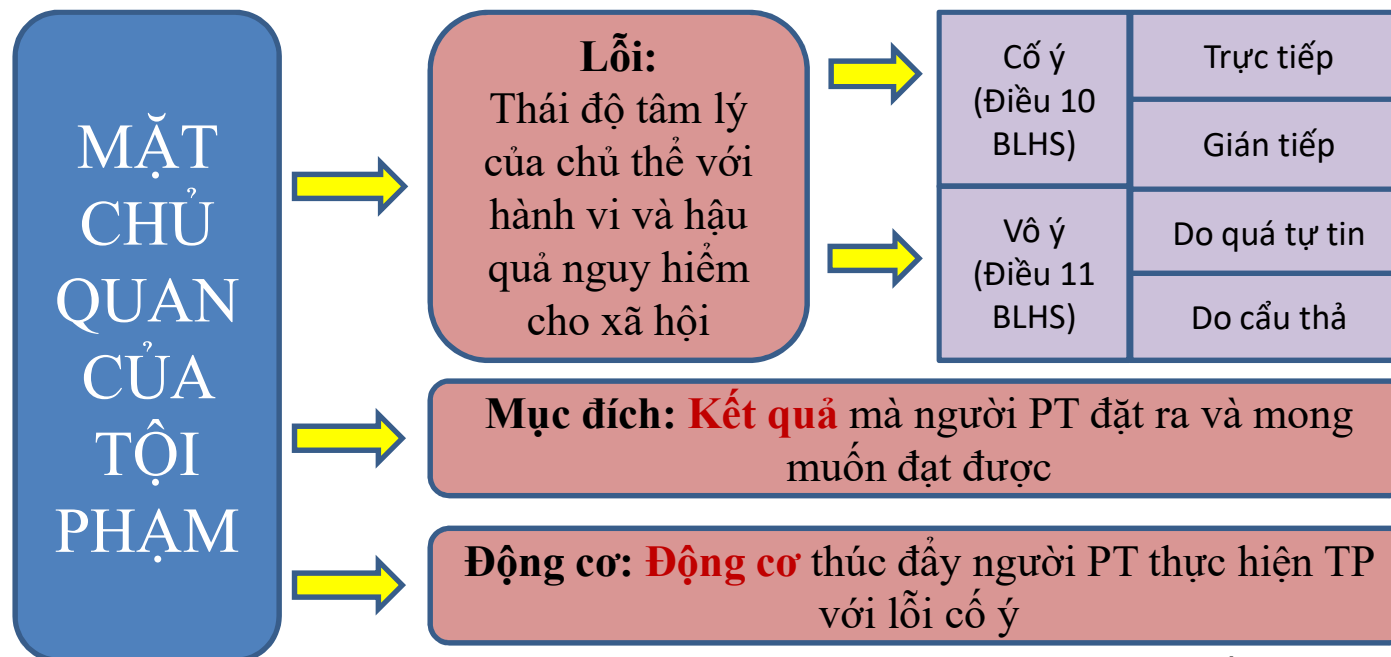
**Động cơ
phạm tội**

**Mục đích
phạm tội**


**Dấu hiệu bắt buộc
trong mọi CTTP**



Mặt chủ quan của tội phạm



2.1 Tội phạm



2.1.3 Một số chế định liên quan đến việc thực hiện tội phạm

ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU

CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN TỘI PHẠM

Là các bước trong quá trình cố ý thực hiện tội phạm.



Chuẩn bị phạm tội

Phạm tội chưa đạt

Tội phạm hoàn thành

Chuẩn bị phạm các tội được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 thì mới phải chịu TNHS



Chuẩn bị PT là tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện hoặc tạo ra những điều kiện khác để thực hiện TP hoặc thành lập, tham gia nhóm TP (**Điều 14 BLHS 2015**).

Chịu TNHS trong mọi trường hợp

Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện TP nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội (**Điều 15 BLHS 2015**).

Tội phạm hoàn thành là khi hành vi phạm tội thỏa mãn hết các dấu hiệu pháp lý được mô tả trong cấu thành tội phạm.

ĐỒNG PHẠM

ĐỊNH NGHĨA:

Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

(Điều 17 BLHS 2015)

- ❑ Có 4 loại người đồng phạm:
- ✓ Người tổ chức
- ✓ Người thực hành
- ✓ Người xúi giục
- ✓ Người giúp sức
- ❑ Lưu ý:

Người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành.

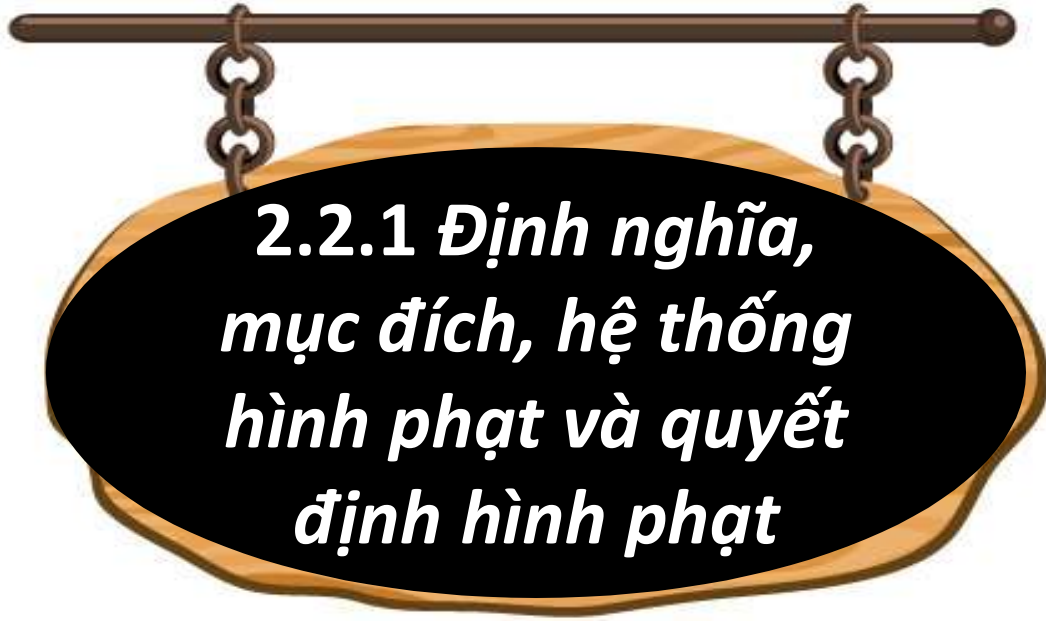


NHỮNG TRƯỜNG HỢP LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

Điều 20 -> 26 BLHS

- Điều 20. Sự kiện bất ngờ
- Điều 21. Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự
- Điều 22. Phòng vệ chính đáng
- Điều 23. Tình thế cấp thiết
- Điều 24. Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội
- Điều 25. Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ
- Điều 26. Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên

2.2 Hình phạt



2.2.1 Định nghĩa, mục đích, hệ thống hình phạt và quyết định hình phạt

ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU



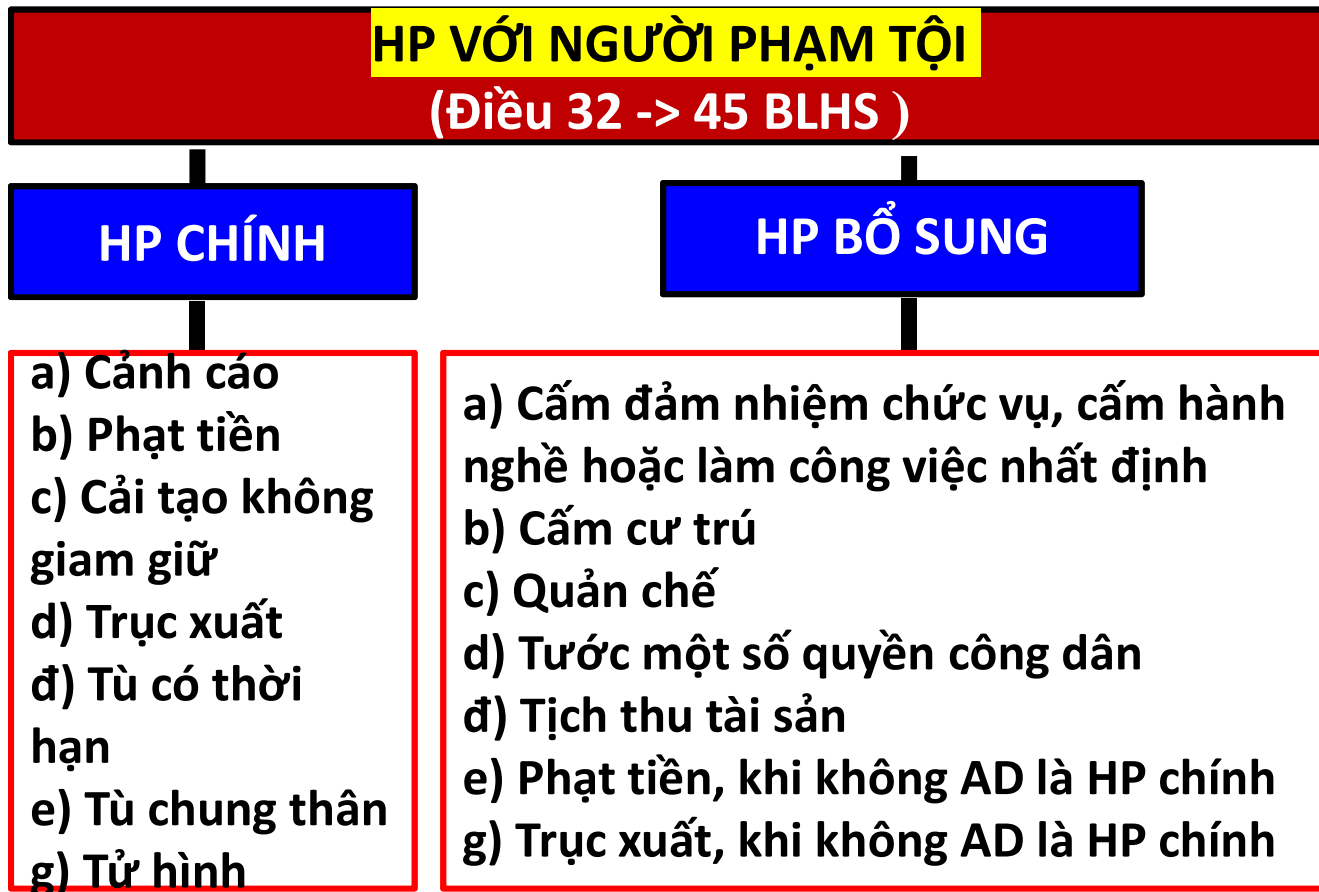
Điều 30. Khái niệm hình phạt

Hình phạt là **biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này**, do **Tòa án quyết định** áp dụng đối với **người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội** nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó.

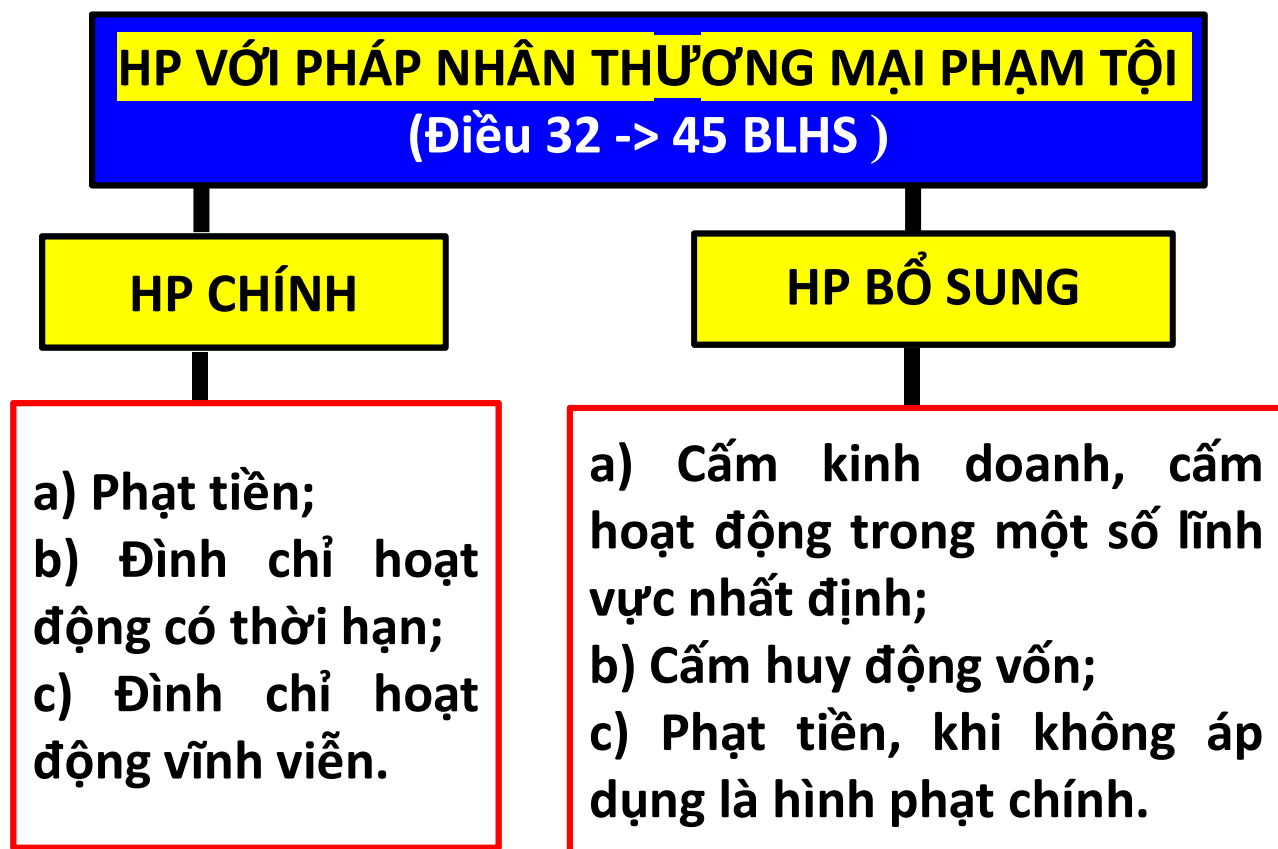
HÌNH PHẠT là gì?

Điều 31. Mục đích của hình phạt

Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.



1 TP => Chỉ 1 HP chính, 1 hoặc 1 số HP bổ sung.



1 TP => Chỉ 1 HP chính, 1 hoặc 1 số HP bổ sung.

QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT

Các căn cứ:


Quy định của BLHS

Tính chất và mức độ nguy hiểm
cho XH của hành vi PT

Nhân thân người phạm tội

Các tình tiết giảm nhẹ và tăng
nặng TNHS

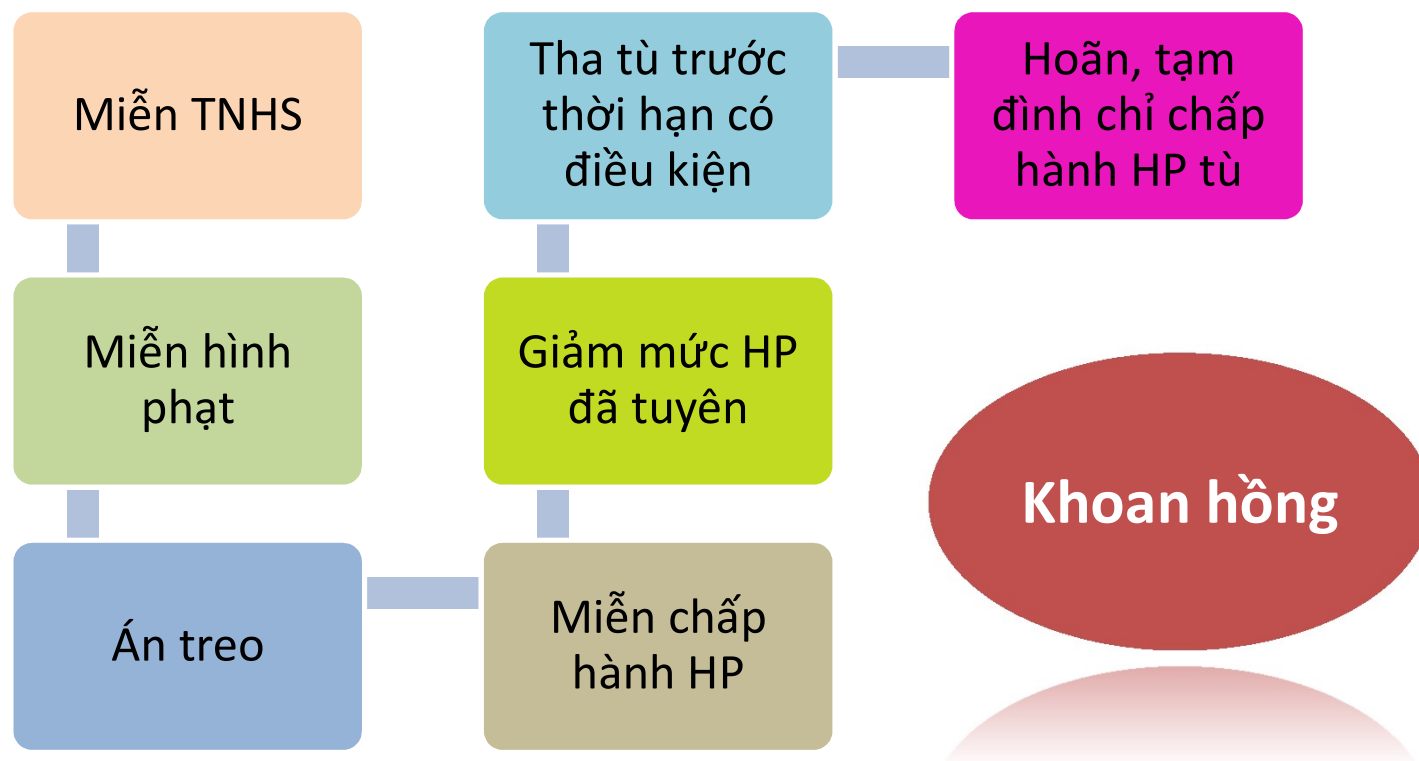
2.2 Hình phạt



2.2.2 Các biện pháp miễn, giảm TNHS, hình phạt và xóa án tích

ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU

Các biện pháp miễn, giảm TNHS



Xóa án tích

Xóa án tích là việc công nhận một người coi như chưa bị kết án, sau khi họ đã chấp hành xong bản án, trải qua một thời hạn nhất định và hội đủ các điều kiện luật định.

Tùy thuộc vào hình phạt, loại tội phạm và độ tuổi của người phạm tội khác nhau mà **BLHS quy định thời hạn và các điều kiện để xóa án tích khác nhau**. Theo quy định của BLHS 2015, có một số trường hợp người phạm tội bị kết án nhưng không có án tích.

ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU

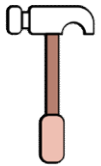
2.3 Một số tội phạm cụ thể



2.3.1 Tội giết người (Điều 123 BLHS)

ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU

Giết người là hành vi cố ý tước
bỏ tính mạng của người khác
trái pháp luật.



Khách thể

Khách thể: quyền sống của con người.

Đối tượng tác động: Cơ thể của người khác

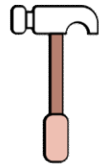
Mặt khách quan

Hành vi khách quan: tước bỏ tính mạng của người khác trái pháp luật.

+ Dạng hành động PT (đâm, chém, bắn, bóp cổ...).

+ Dạng không hành động phạm tội (người mẹ bỏ mặc một đứa trẻ 1 tháng tuổi, không cho ăn uống, không chăm sóc làm cho đứa trẻ chết).

Hậu quả: hậu quả chết người và hậu quả này có mối quan hệ nhân quả với hành vi phạm tội.



Chủ thể

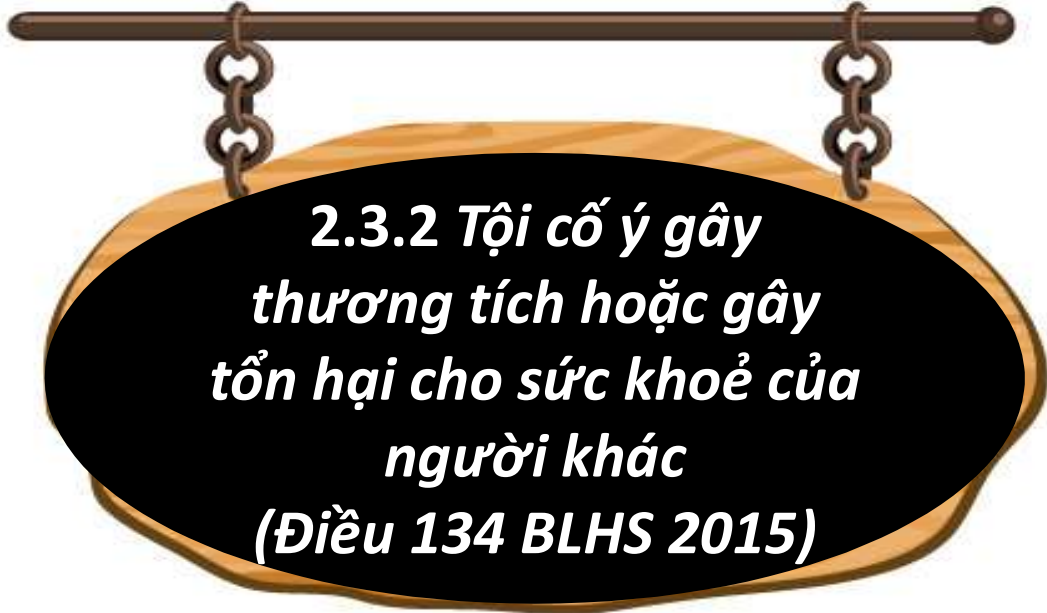
Cá nhân, người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Mặt chủ quan

- Lỗi cố ý.
- Khi thực hiện hành vi giết người, họ mong muốn hậu quả chết người xảy ra hoặc có ý thức để mặc cho hậu quả đó xảy ra.

Hình phạt đối với người phạm tội giết người là phạt tù từ 07 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

2.3 Một số tội phạm cụ thể



**2.3.2 Tội cố ý gây
thương tích hoặc gây
tổn hại cho sức khỏe của
người khác
(Điều 134 BLHS 2015)**

ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU

Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là hành vi cố ý tác động trái phép đến thân thể người khác gây thương tích hoặc thiệt hại cho sức khỏe của họ với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp luật định.

Khách thể

Khách thể: quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người
Đối tượng tác động: Cơ thể của người khác

Chủ thể

Cá nhân, người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Mặt khách quan

- ❑ Hành vi khách quan: tác động trái phép lên cơ thể người khác gây thương tích hoặc gây tổn hại về sức khỏe cho họ với tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên; hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây: *dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người; gây cố tật nhẹ cho nạn nhân; phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người; đối với trẻ em, phụ nữ đang có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ; đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình,...*

Mặt chủ quan

- Lỗi cố ý: khi thực hiện hành vi mong muốn hoặc để mặc cho nạn nhân bị thương tích hoặc bị tổn hại cho sức khỏe.
- Động cơ và mục đích không phải là dấu hiệu định tội.

HÌNH PHẠT

Cải tạo không giam giữ
từ 06 tháng đến 03 năm
hoặc phạt tù từ 06 tháng
đến 20 năm hoặc tù
chung thân.

2.3 Một số tội phạm cụ thể



2.3.3 Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS 2015)

ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU

Trộm cắp tài sản là hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên hoặc tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- i. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;**
- ii. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;**
- iii. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;**
- iv. Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;**
- v. Tài sản là di vật, cổ vật.**

Khách thể

- Khách thể: quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân khác.
- Đối tượng tác động: tài sản có trị giá từ 2 triệu đồng trở lên hoặc dưới 2 triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp luật định.

Mặt khách quan

- Hành vi khách quan: lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác.
- Khi thực hiện tội phạm, người phạm tội có ý thức che giấu hành vi phạm tội của mình, tránh sự phát hiện của người đang quản lý tài sản.



Chủ thể

Cá nhân, người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

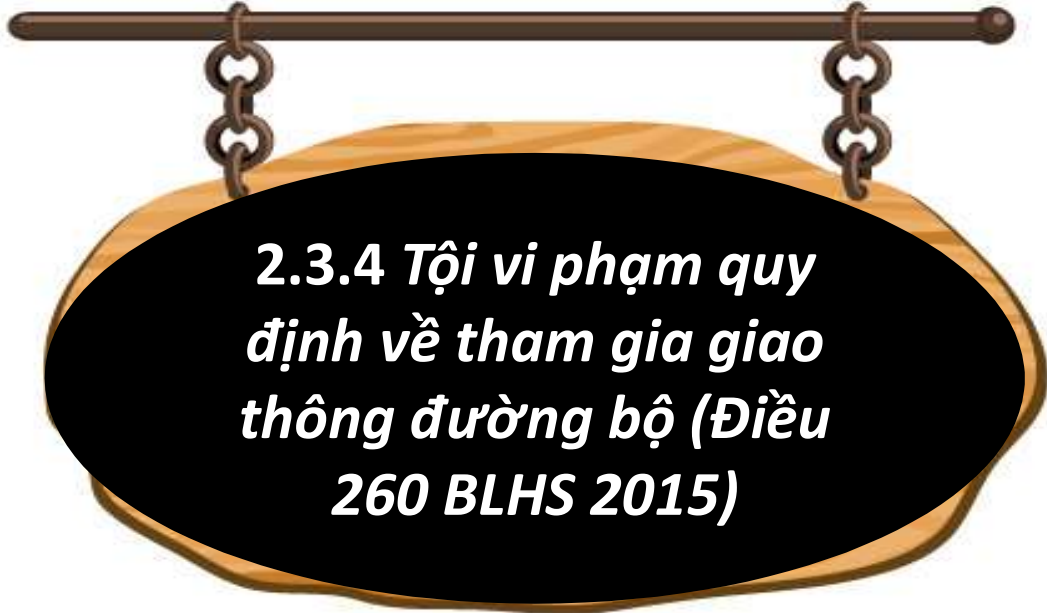
Mặt chủ quan

- Lỗi cố ý trực tiếp.
- Động cơ và mục đích không phải là dấu hiệu định tội.

Hình phạt

Cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 20 năm.

2.3 Một số tội phạm cụ thể



2.3.4 Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (Điều 260 BLHS 2015)

Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là hành vi của người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp:

- i. Làm chết người;**
- ii. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;**
- iii. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;**
- iv. Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.**

Chủ thể

- Cá nhân, người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.
- Người đi bộ hoặc điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Mặt chủ quan

- Lỗi vô ý.
- Động cơ và mục đích không phải là dấu hiệu định tội.

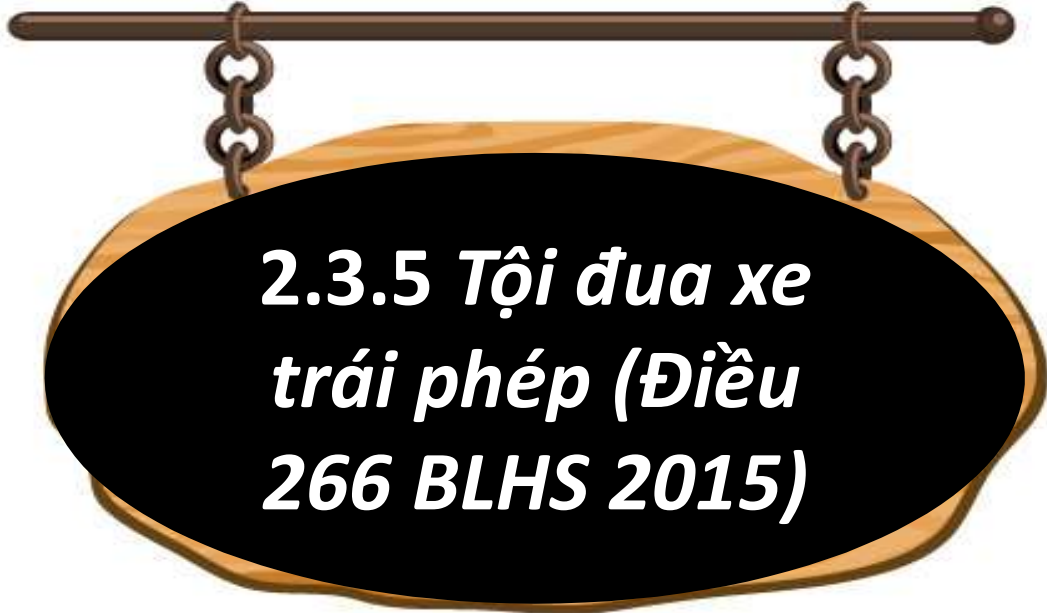
Khách thể

- Khách thể: an toàn giao thông đường bộ.

Mặt khách quan

- ❑ Hành vi khách quan: tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ.
- ❑ Căn cứ xác định hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ là Luật giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi thành Luật giao thông đường bộ.
- ❑ Hậu quả của TP: làm chết người; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% trở lên; hoặc gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng trở lên.

2.3 Một số tội phạm cụ thể



**2.3.5 Tội đưa xe
trái phép (Điều
266 BLHS 2015)**

ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU

Tội đua xe trái phép là hành vi đua trái phép xe ô tô, xe máy hoặc các loại xe khác có gắn động cơ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đua xe trái phép, tổ chức đua xe trái phép hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm:

- i. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% trở lên;**
- ii. Gây thiệt hại về tài sản từ 50.000.000 đồng trở lên;**
- iii. Làm chết người.**

Chủ thể

- Cá nhân, người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Mặt chủ quan

- Lỗi cố ý.
- Động cơ và mục đích không phải là dấu hiệu định tội.

Khách thể

- Khách thể: an toàn giao thông đường bộ.

Mặt khách quan

- ❑ **Hành vi khách quan:** hành vi đưa trái phép các loại xe ô tô, xe máy hoặc các loại xe khác có gắn động cơ. Hành vi đưa trái phép xe đạp hoặc xe xích lô, xe ngựa (các loại xe không sử dụng động cơ) không cấu thành tội đưa xe trái phép mà có thể phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.
- ❑ **Hậu quả là dấu hiệu định tội:**
 - + Gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây: gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% trở lên; gây thiệt hại về tài sản từ 50.000.000 đồng trở lên hoặc làm chết người. Trong trường hợp này, người phạm tội có lỗi vô ý.
 - + Hoặc chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại chưa đủ định lượng nêu trên nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đưa xe trái phép, tổ chức đưa xe trái phép hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Điều 265 (tội tổ chức đưa xe trái phép), Điều 266 (tội đưa xe trái phép) của BLHS 2015, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Thank you!



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG



ThS. Trần Thị Mỹ Duyên, Khoa Luật, VLU